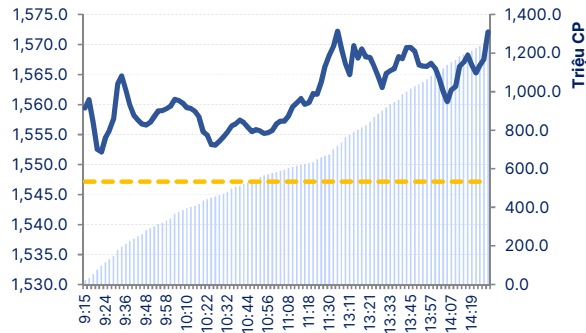


Phiên giao dịch ngày:

6/8/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,573.71	268.66
% Thay đổi Index	↑ 1.72%	↑ 0.95%
KLGD (CP)	1,372,026,180	133,763,124
GTGD (tỷ đồng)	39,040.16	2,852.23
% Thay đổi GTGD	-50.11%	-50.11%

Diễn biến VN-INDEX



Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT -775.19 tỷ	MWG 167.33 tỷ	SSI 127.28 tỷ	DPM 71.31 tỷ
	VIX 138.61 tỷ	DCM 99.47 tỷ	VCI -69.33 tỷ
	VPB 136.29 tỷ	VSC 96.21 tỷ	MSN -63.88 tỷ
	KDH -85.88 tỷ	FUEVF... -53.87 tỷ	TPB
STB 249.98 tỷ	VHM 130.89 tỷ	HCM 73.07 tỷ	CII

GT Bán: -4738.38

5266.31 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm cuối phiên trước, VN-INDEX vượt lên đỉnh giá năm 2022, thị trường duy trì tâm lý lạc quan. VN-INDEX tăng điểm đầu phiên hôm nay với mức độ phân hóa cao, thanh khoản thấp, rung lắc nhẹ trong phiên với áp lực bán thấp, sau đó tiếp tục tăng điểm tốt. Kết phiên VN-INDEX tăng 26,45 điểm (+1,72%) lên mức 1.573,71 điểm, vượt lên giá cao nhất phiên giảm mạnh đột biến ngày 29/07/2025. Trong khi VN30 tăng 32,88 điểm (+1,95%) lên mức 1.723,31 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực sau áp lực bán khá mạnh ở nhiều mã phiên trước với 247 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã dầu khí, ngân hàng, phân bón, dịch vụ tài chính-chứng khoán, thủy sản, thép, bán lẻ... nhiều mã thanh khoản đột biến khá tích cực; 78 mã giảm giá và 47 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm mạnh sau phiên lập kỷ lục mới, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -50,8% so phiên trước. Thể hiện nhiều mã phục hồi khá kém sau phiên giảm mạnh trước. Trong khi vẫn khá đột biến ở các mã cơ bản, tăng trưởng tốt. Khối ngoại sau 04 phiên bán ròng mạnh, mua ròng với giá trị 527,9 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F8000 tăng 29,9 điểm (+1,77%), kết phiên 1.1719,5 điểm. Chênh lệch âm -3,81 điểm so với VN30. Các kỳ hạn xa hơn 411F2509, VN30F2512, 411G3000 chênh lệch âm từ -8,31 điểm đến -21,71 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -16,9% so với phiên trước. Cho thấy các trader giảm các vị thế đầu cơ và phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở. Xu hướng ngắn hạn của 411F8000 tăng trưởng, kiểm tra lại giá cao nhất quanh 1738 điểm ngày 05/08/2025. Khối lượng mở OI hôm nay là 49.763, xu hướng giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX vẫn duy trì tăng trưởng trên hỗ trợ gần nhất quanh 1.537 điểm, giá cao nhất năm 2022, hỗ trợ tâm lý 1.500 điểm. Kháng cự gần nhất của VN-INDEX quanh 1.585 điểm, tương ứng giá cao nhất ngày 05/08/2025. Với động lực vẫn duy trì khá mạnh mẽ hiện nay khi VN-INDEX đã vượt lên đỉnh lịch sử năm 2022. VN-INDEX đang được kỳ vọng hướng đến vùng tâm lý tiếp theo quanh 1.600 điểm.

Ngắn hạn, thị trường tiếp tục duy trì xu hướng tăng mạnh mẽ bất chấp 02 phiên biến động mạnh với thanh khoản rất đột biến ngày 29/07 và 05/08/2025. Sau khi VN-INDEX nỗ lực vượt lên đỉnh giá năm 2022, thị trường có xu hướng cơ cấu danh mục, dịch chuyển, gia tăng sang các mã cơ bản tốt, có kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng vượt trội. Các mã vẫn có mức định giá hấp dẫn, với kỳ vọng hướng về vùng đỉnh cũ, hoặc vượt lên đỉnh giá năm 2022 như VN-INDEX. Cũng như các nhóm mã có giai đoạn tích lũy kéo dài như dầu khí, viễn thông, công nghệ, khu công nghiệp. Đây cũng là chiến lược chúng tôi đã cập nhật trong các báo cáo trước. Chọn lọc, gia tăng, mở rộng đầu tư đối với các công ty tài chính lành mạnh, duy trì tăng trưởng tốt hơn thị trường chung, có các mức định giá cơ bản P/E, P/B thấp, ROE cao hơn nhiều so với trung bình thị trường, cho đến khi xu hướng tăng của VN-INDEX vẫn duy trì.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
FOX	71.94	64-66	77-79	62	17.3	12.8%	20.7%	Theo dõi giải ngân
HDB	28.25	26-26.8	32-33	24.5	6.9	31.4%	12.8%	Theo dõi giải ngân
BWE	49.00	49-50	55-56	47	14.0	28.2%	117.7%	Theo dõi giải ngân
TPB	18.20	16-16.7	19.5-20	15	7.5	17.5%	7.0%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

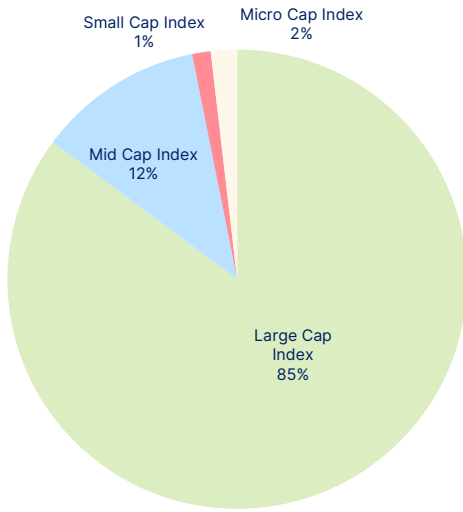
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	16.50	15.1	20-21	16.5	9.3%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	154.00	130.8	165-170	150	17.7%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	43.15	32.3	46-48	41	33.6%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	30.60	23.9	34-36	33	28.0%	Nắm giữ
4/7/2025	POW	14.75	13.25	16-17	14.5	11.3%	Nắm giữ
4/8/2025	HDB	28.25	27	32-33	26.5	4.6%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

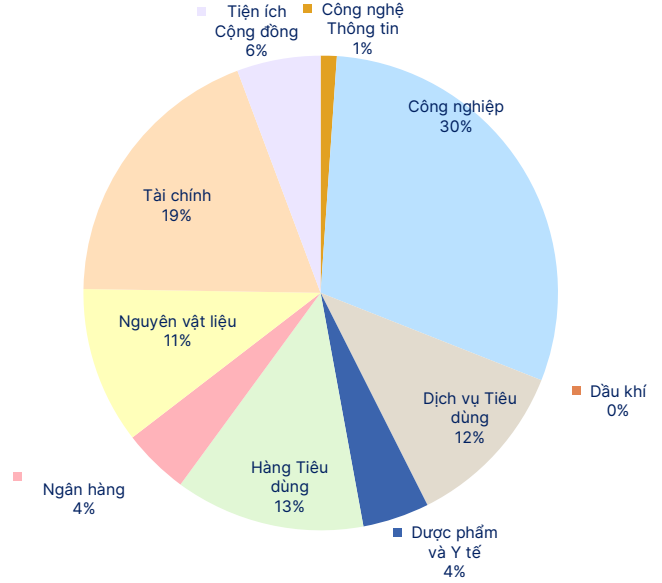
Tổng thu ngân sách Nhà nước 7 tháng đầu năm đạt 80.2% dự toán năm	Theo số liệu của Cục Thống kê, thu ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2025 ước tăng 27.8% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước ước tăng 39.3% so với cùng kỳ năm 2024, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.. Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng Bảy ước đạt 242.1 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2025 ước đạt 1,577.5 ngàn tỷ đồng, bằng 80.2% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng Bảy ước đạt 164.9 ngàn tỷ đồng. Lũy kế tổng chi ngân sách Nhà nước bảy tháng năm 2025 ước đạt 1,317.4 ngàn tỷ đồng, bằng 51.7% dự toán năm.
Ông Trump sắp công bố thuế quan chất bán dẫn, nói thuế quan được phẩm có thể lên tới 250%	Tổng thống Donald Trump tuyên bố sẽ công bố các biện pháp thuế quan mới nhằm vào ngành chất bán dẫn và chip. Trong cuộc phỏng vấn với chương trình "Squawk Box" của CNBC trong ngày 05/08, ông Trump khẳng định quyết tâm đưa sản xuất chip về Mỹ. "Chúng tôi sẽ công bố về chất bán dẫn và chip, đây là một danh mục riêng biệt, bởi vì chúng tôi muốn chúng được sản xuất tại Mỹ", ông Trump nhấn mạnh. Động thái này được kỳ vọng sẽ được tiết lộ "trong vòng một tuần tới hoặc lâu hơn", mặc dù Tổng thống vẫn giữ kín các chi tiết cụ thể về kế hoạch
Việt Nam xuất siêu 10.18 tỷ USD trong 7 tháng đầu năm 2025	Trong tháng Bảy, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 82.27 tỷ USD, tăng 8.0% so với tháng trước và tăng 16.8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung bảy tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 514.7 tỷ USD, tăng 16.3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14.8%; nhập khẩu tăng 17.9%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 10.18 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Bảy đạt 42.27 tỷ USD, tăng 6.9% so với tháng trước. Tính chung bảy tháng năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 262.44 tỷ USD, tăng 14.8% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Bảy đạt 40.0 tỷ USD, tăng 9.1% so với tháng trước. Tính chung bảy tháng năm 2025, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 252.26 tỷ USD, tăng 17.9% so với cùng kỳ năm trước.
CPI tháng Bảy tăng 0.11% so với tháng trước	Theo số liệu vừa công bố của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Bảy tăng 0.11% so với tháng trước chủ yếu do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, giá thực phẩm, ăn uống ngoài gia đình tăng. CPI tháng Bảy tăng 2.13% so với tháng 12/2024; tăng 3.19% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân bảy tháng năm 2025, CPI tăng 3.26% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3.18%
Thu hút vốn FDI trong 7 tháng qua đạt hơn 24 tỷ USD, tăng 27.3% so với cùng kỳ năm trước	Theo Cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/7/2025 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 24.09 tỷ USD, tăng 27.3% so với cùng kỳ năm trước.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	513,874	17.2%	4,148	14.8	2.4
VIC	449,280	8.8%	3,580	32.8	2.8
VHM	394,312	13.6%	6,995	13.7	1.7
BID	272,078	17.0%	3,683	10.5	1.7
TCB	261,400	14.0%	3,019	12.3	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	96,336,516	11.5%	1,750	15.1	1.7
SHB	92,319,075	18.3%	2,688	6.8	1.2
VIX	62,678,722	12.4%	1,385	19.4	2.3
TPB	52,755,103	16.9%	2,415	7.3	1.2
SSI	50,148,053	11.3%	1,577	22.0	2.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-	ROE	EPS	P/E	P/B
HSL	↑ 7.0%	0.7%	80	125.0	0.9
ANV	↑ 7.0%	16.8%	1,871	13.0	2.0
DCM	↑ 6.9%	16.7%	3,221	11.2	1.9
IDI	↑ 6.9%	2.5%	316	23.4	0.6
BSR	↑ 6.9%	-0.1%	(16)	-	1.1

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-	ROE	EPS	P/E	P/B
SBV	↓ -7.0%	-10.0%	(1,628)	-	0.6
MDG	↓ -6.8%	16.4%	2,034	7.6	1.2
ABT	↓ -5.1%	25.1%	15,270	4.4	1.3
PIT	↓ -3.5%	0.5%	38	198.5	0.9
SVC	↓ -3.3%	5.7%	2,066	11.0	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	5,071,200	11.7%	2,193	12.1	1.4
VIX	4,982,908	12.4%	1,385	19.4	2.3
STB	4,690,601	20.7%	6,148	8.4	1.6
VSC	3,842,505	8.5%	1,148	21.4	1.8
SSI	3,644,232	11.3%	1,577	22.0	2.4

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	(7,382,381)	23.1%	5,092	20.8	4.5
CII	(3,328,232)	0.4%	93	165.8	0.9
KDH	(3,057,000)	4.1%	716	39.0	1.6
HAX	(2,425,113)	6.7%	893	17.3	1.2
HHS	(1,871,674)	47.0%	10,610	1.7	0.5

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội Số
41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp.
Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn
Metropolitan Số 235 Đồng Khởi, P.
Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê
Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779